

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1393/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,
sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016, Quyết định số 416/QĐ-BGTVT ngày 15/2/2017, Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 18/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 80/TTr-SGTVT ngày 05/7/2017 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 498/STP-KSTT ngày 13/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 14/7/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Đường bộ	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
2	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định
II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa	
3	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa
4	Đề xuất thực hiện Dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)
5	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch
6	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực
7	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được
8	Chấp thuận chủ trương nhà đầu tư thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, thay thế TTHC ⁽²⁾
I. Lĩnh vực Đường bộ			
1	T-PYE-273874-TT	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia –Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT

2	T-PYE-273815-TT	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác và tỉnh lộ	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
3	<u>T-PYE-273813-TT</u>	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác, tỉnh lộ	
4	T-PYE-273889-TT	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
5	T-PYE-273887-TT	Cấp Giấy phép xe tập lái	
6	T-PYE-273888-TT	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	
7	T-PYE-273900-TT	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
8	T-PYE-273890-TT	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
9	T-PYE-273903-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
10	T-PYE-273904-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
11	T-PYE-273891-TT	Cấp mới Giấy phép lái xe	
12	T-PYE-273892-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe	
13	T-PYE-273893-TT	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
14	T-PYE-273894-TT	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
17	T-PYE-273895-TT	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
16	T-PYE-273896-TT	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	
17	T-PYE-273905-TT	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	

		cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	
18	T-PYE-273863-TT	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT
19	T-PYE-273864-TT	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
20	T-PYE-273859-TT	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	
21	T-PYE-273860-TT	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	
22	T-PYE-273876-TT	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT
23	T-PYE-273877-TT	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT
24	T-PYE-273881-TT	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT
25	T-PYE-273883-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT
26	T-PYE-273884-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
27	T-PYE-273885-TT	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	

28	T-PYE-273886-TT	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	
29	T-PYE-273846-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Nghị định số 86/2014/NĐ-CP Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
30	T-PYE-273865-TT	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
31	T-PYE-273880-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT
32	T-PYE-273826-TT	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Thông tư số 188/2016/TT-BTC
33	T-PYE-273834-TT	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
34	T-PYE-273839-TT	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
35	T-PYE-273840-TT	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	
36	T-PYE-273841-TT	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	
37	T-PYE-273850-TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Thông tư số 66/2011/TT-BTC
38	T-PYE-273869-TT	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Thông tư số 188/2016/TT-BTC
39	T-PYE-273870-TT	Gia hạn Giấy phép vận tải	

		đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	
40	T-PYE-273873-TT	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT
41	T-PYE-273878-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Thông tư số 188/2016/TT-BTC
42	T-PYE-273882-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	
43	T-PYE-273812-TT	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT
44	T-PYE-273815-TT	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
45	T-PYE-273816-TT	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	
46	T-PYE-273818-TT	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	
47	T-PYE-273820-TT	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	
58	T-PYE-273823-TT	Cấp phép thi công công trình	

		đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	
59	T-PYE-273861-TT	Đăng ký khai thác tuyến	Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT
II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa			
50	T-PYE-273910-TT	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT
51	<u>T-PYE-273907-TT</u>	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT
52	<u>T-PYE-273933-TT</u>	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT
53	<u>T-PYE-273933-TT</u>	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	
54	<u>T-PYE-273911-TT</u>	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Thông tư số 198/2016/TT-BTC
55	<u>T-PYE-273912-TT</u>	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
56	<u>T-PYE-273913-TT</u>	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội	

		địa	
57	<u>T-PYE-273914-TT</u>	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
58	<u>T-PYE-273915-TT</u>	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
59	<u>T-PYE-273916-TT</u>	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
60	<u>T-PYE-273917-TT</u>	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
61	<u>T-PYE-273918-TT</u>	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
62	<u>T-PYE-273923-TT</u>	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
63	<u>T-PYE-273924-TT</u>	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
64	<u>T-PYE-273935-TT</u>	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở GTVT Phú Yên	
65	<u>T-PYE-273936-TT</u>	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên	

		môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Phú Yên	
III. Lĩnh vực Đăng kiểm			
66	<u>T-PYE-273939-TT</u>	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Thông tư số 199/2016/TT-BTC
67	<u>T-PYE-273938-TT</u>	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tất cả các loại phương tiện thủy nội địa	

Chú thích:

(1) Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế.

(2) Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản quy phạm pháp luật quy định việc sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính.

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính ⁽²⁾
I. Lĩnh vực Đường bộ			
1	T-PYE-273817-TT	Thỏa thuận thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải
2	T-PYE-273852-TT	Chấp thuận giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh, nội tỉnh	Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải
3	T-PYE-273901-TT	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 Quy định về đào
4	T-PYE-273902-TT	Cấp lại Giấy phép đào tạo	

		lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
5	T-PYE-273899-TT	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	

Chú thích:

(1) Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

(2) Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính.

PHẦN II: NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**A. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH****I. Lĩnh vực Đường bộ****1. Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe****1.1. Trình tự thực hiện :**

Bước 1: Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ theo mẫu quy định đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả.

+ Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, vào sổ theo dõi.

Bước 3: Trả kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên, hoặc đường qua bưu chính (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;

- Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị tập huấn, cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Cá nhân phải dự tập huấn và kiểm tra đạt yêu cầu theo quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

2. Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã gửi hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày công bố Kế hoạch lựa chọn) Sở GTVT Phú Yên tiếp nhận và niêm phong hồ sơ;

- Tổ chức mở hồ sơ 01 ngày;

- Tiến hành đánh giá hồ sơ (không quá 10 ngày). Trường hợp hồ sơ của đơn vị tham gia lựa chọn thiếu tài liệu chứng minh năng lực và điều kiện kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải yêu cầu đơn vị làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi có yêu cầu làm rõ và đảm bảo thời gian theo quy định. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu bổ sung thêm của đơn vị tham gia lựa chọn để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung được coi như một phần của hồ sơ;

- Trong thời hạn 10 ngày tiếp theo, Sở Giao thông vận tải ra Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn và công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở các thông tin về: Tên đơn vị được lựa chọn; giờ xe xuất bến được khai thác; tuyến vận tải hành khách được khai thác; thời hạn khai thác tuyến vận tải hành khách cố định; các nội dung cần lưu ý (nếu có); danh sách các đơn vị không được lựa chọn và tóm tắt lý do không được lựa chọn của từng đơn vị.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Theo các mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, gồm:

- Đơn đăng ký lựa chọn (Mẫu số 1).
- Giấy ủy quyền (Mẫu số 2).
- Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.
- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô (Mẫu số 3).
- Bảng kê phương tiện vận tải hành khách (Mẫu số 4).
- Bảng đăng ký phương tiện huy động thực hiện giờ xe xuất bến (Mẫu số 5).
- Kế hoạch bảo dưỡng phương tiện gồm:
 - + Kế hoạch bảo dưỡng phương tiện
 - + Kế khai năng lực bảo dưỡng phương tiện (Mẫu số 6).
- Đăng ký lao động huy động thực hiện giờ chạy xe (Mẫu số 7).
- Bảng kê chất lượng dịch vụ.
- Đảm bảo an toàn giao thông.
 - + Kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông (Mẫu số 8).
 - + Quy trình bảo đảm an toàn giao thông (Mẫu số 9).
- Bảng kê đánh giá kỹ thuật (Mẫu số 10).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc. (Đối với trường hợp không trùng tuyến, giờ xe chạy).
- Trong thời hạn 31 ngày làm việc, kể từ ngày Thông báo Kế hoạch lựa chọn. (Đối với trường hợp trùng tuyến, giờ xe chạy).

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

2.8. Phí, lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Mẫu giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định;
- Mẫu Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô;
- Mẫu Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo tuyến cố định được đăng ký khai thác tuyến;
- Tuyến vận tải đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Các giờ xe chạy chưa có đơn vị khai thác đã được công bố.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT quy định về tổ chức quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
- Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quy trình lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

3. Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng theo mẫu và gửi cho tổ chức, cá nhân để thực hiện. Trường hợp không phê duyệt phương án phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên, qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa theo mẫu;

- Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng theo các nội dung theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa;

- Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

- Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa.

4. Đề xuất thực hiện Dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả.
- Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định, chậm nhất trong 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời nhà đầu tư.

- Chậm nhất 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét về đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư. Trường hợp chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản công bố bổ sung vào danh mục dự án. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua đường bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký thực hiện dự án theo mẫu;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng liên danh (đối với nhà đầu tư liên danh);

- Báo cáo tài chính 02 năm liền kề gần nhất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (cơ quan kiểm toán hoặc cơ quan thuế); báo cáo về năng lực thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư (nếu có); báo cáo về năng lực nhân sự của nhà đầu tư, năng lực kỹ thuật (máy móc, phương tiện, thiết bị); văn bản cam kết vốn thực hiện dự án;

- Trường hợp nhà đầu tư tham gia với tư cách nhà đầu tư liên danh: đại diện liên danh lập hồ sơ năng lực từng thành viên trong liên danh theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét về đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công bố bổ sung vào danh mục dự án.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Văn bản đăng ký thực hiện dự án.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Dự án đề xuất phải đảm bảo không thuộc phạm vi các dự án cải tạo, nâng cấp luồng đường thủy nội địa đang triển khai thực hiện, trừ trường hợp được Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

5. Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị kinh doanh hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp nhận qua mạng bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi đơn vị kinh doanh nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản (kèm theo 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn để lấy ý kiến;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời. Hết thời gian quy định trên mà không có văn bản trả lời, coi như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý cấp biển hiệu cho

phương tiện thủy vận chuyên khách du lịch theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyên khách du lịch. Việc trả kết quả cấp biển hiệu được thực hiện trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua mạng bưu chính.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp biển hiệu phương tiện thủy theo mẫu;

- 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực;

- 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyên khách du lịch còn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch, Thẻ hướng dẫn viên du lịch.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn để lấy ý kiến;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyên khách du lịch.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

- Thời hạn biển hiệu của phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch là 05 năm, kể từ ngày cấp và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện thủy.

5.8. Phí, lệ phí: Không có.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 Hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.

6. Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi biển hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày, đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch gửi hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị kinh doanh hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp nhận qua mạng bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản gửi đơn vị kinh doanh nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản (kèm theo 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn đề lấy ý kiến;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời. Hết thời gian quy định trên mà không

có văn bản trả lời, coi như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch. Việc trả kết quả cấp biển hiệu được thực hiện trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua mạng bưu chính.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp biển hiệu phương tiện thủy theo mẫu;

- 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực;

- 01 bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc 01 bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch còn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch, Thẻ hướng dẫn viên du lịch.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn để lấy ý kiến;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

6.8. Phí, lệ phí: Không có.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đề nghị cấp (cấp lại) biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 Hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.

7. Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch gửi hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả.

+ Trường hợp không đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Giấy đề nghị cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

- Thời hạn của biển hiệu cấp lại tính theo thời hạn còn lại của biển hiệu đã bị mất hoặc hỏng

7.8. Phí, lệ phí: Không có.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị đề nghị cấp (cấp lại) biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

8. Chấp thuận chủ trương nhà đầu tư thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày danh mục dự án được công bố nhà đầu tư gửi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải có văn bản trả lời nhà đầu tư.

- Nhà đầu tư hoặc thành viên đứng đầu liên danh (đối với trường hợp Nhà đầu tư liên danh) thực hiện dự án phải là chủ sở hữu các thiết bị thi công chủ yếu để thi công công trình mới được xem xét thẩm định lựa chọn thực hiện dự án.

- Nội dung thẩm định lựa chọn nhà đầu tư

+ Việc thẩm định được thực hiện theo phương pháp chấm điểm (thang điểm 100). Nhà đầu tư được lựa chọn phải đạt số điểm tối thiểu 70 điểm trong tổng số điểm quy định, đồng thời số điểm của từng nội dung phải đạt tối thiểu lớn hơn hoặc bằng 50% điểm tối đa trong các tiêu chí theo mẫu;

+ Trường hợp các nhà đầu tư có số điểm chấm bằng nhau, thì ưu tiên lựa chọn Nhà đầu tư có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương có dự án đi qua cấp.

- Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án theo mẫu gửi Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận gửi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải và nhà đầu tư. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

8.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua đường bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký thực hiện dự án theo mẫu;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng liên danh (đối với nhà đầu tư liên danh);

- Báo cáo tài chính 02 năm liền kề gần nhất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (cơ quan kiểm toán hoặc cơ quan thuế); báo cáo về năng lực thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư (nếu có); báo cáo về năng lực nhân sự của nhà đầu tư, năng lực kỹ thuật (máy móc, phương tiện, thiết bị); văn bản cam kết vốn thực hiện dự án;

- Trường hợp nhà đầu tư tham gia với tư cách nhà đầu tư liên danh: đại diện liên danh lập hồ sơ năng lực từng thành viên trong liên danh theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

8.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân.

8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

8.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận.**8.8. Phí, lệ phí:** Không có.**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Văn bản đăng ký thực hiện dự án.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.**8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

B. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THAY THẾ**I. Lĩnh vực Đường bộ****1. Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia –Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam****1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị kinh doanh hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời việc gia hạn. Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:
- Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu;
 - Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam (bản chính);
 - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép liên vận được gia hạn.
- Thời hạn gia hạn: Được gia hạn và mỗi lần gia hạn không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn lưu trú.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Việt Nam

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định thư và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

2. Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở GTVT Phú Yên quản lý đang khai thác, đường tỉnh

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, đơn vị gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên. (Cơ quan chấp thuận lần đầu).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị kinh doanh hoàn thiện lại hồ sơ;

- Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính, Sở GTVT Phú Yên tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác. Trường hợp không gia hạn chấp thuận có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên. (Cơ quan chấp thuận lần đầu);

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC:

- Văn bản gia hạn chấp thuận;

- Chỉ được thực hiện gia hạn 01 lần với thời gian không quá 12 tháng.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý, đường tỉnh

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên. (Cơ quan chấp thuận lần đầu).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị kinh doanh hoàn thiện lại hồ sơ;

- Đối với trường hợp nộp qua hệ thống chính, Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên (Cơ quan Chấp thuận lần đầu);

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ, đường tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản gia hạn chấp thuận.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

4.1. Trình tự thực hiện :

Bước 1: Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ:

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiếp nhận hồ sơ cá nhân hoặc hồ sơ, danh sách do cơ sở đào tạo lập theo mẫu quy định; tổ chức kiểm tra, đánh giá. Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, vào sổ theo dõi theo mẫu quy định. Trường hợp cá nhân không đạt kết quả, Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải thông báo bằng văn bản.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua đường bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định;

- *Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);*

- *Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);*

- *Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);*

- *Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;*

- *01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả tập huấn.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Thời hạn của Giấy chứng nhận giáo viên thực hành lái xe là 05 năm.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị tập huấn, cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe .

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

5. Cấp Giấy phép xe tập lái

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo gửi danh sách theo quy định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở đào tạo hoàn thiện lại hồ sơ;

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái cho tổ chức đề nghị cấp phép tại thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp giấy phép xe tập lái. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua đường bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định;*

- *Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép xe tập lái.

5.8. Phí, lệ phí: *Không có*

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là cơ sở đào tạo lái xe do cơ quan có thẩm quyền thành lập;
- Xe tập lái phải đủ tiêu chuẩn theo quy định.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

6. Cấp lại Giấy phép xe tập lái

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo nộp hồ sơ cấp lại giấy phép lái xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở đào tạo hoàn thiện lại hồ sơ;

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức kiểm tra, cấp lại Giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua đường bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- *Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định;*

- *Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức

6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

6.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép xe tập lái.

6.8. Phí, lệ phí: *Không có*

6.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là cơ sở đào tạo lái xe do cơ quan có thẩm quyền thành lập;

- Xe tập lái phải đủ tiêu chuẩn theo quy định.

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

7. Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sau khi hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư phương tiện, trang thiết bị dạy lái xe theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định và cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đủ điều kiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

7.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định;
- Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);
- Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý giáo dục tại địa phương.

7.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép đào tạo lái xe.

7.8. Phí, lệ phí: Không có.

7.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là cơ sở đào tạo lái xe do cơ quan có thẩm quyền thành lập, có chức năng đào tạo lái xe;

- Cơ sở đào tạo lái xe phải phù hợp với quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe theo quy định.

7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

8. Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

8.1. Trình tự thực hiện :

a) Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo:

- Cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ đề nghị lại cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo quy định (chỉ bổ sung những thay đổi so với lần cấp phép gần nhất) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên phối hợp cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản theo mẫu quy định

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác:

- Cơ sở đào tạo có văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi, gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

8.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu;

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên còn thời hạn (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Giấy đăng ký xe (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc (đối với Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo)

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (đối với Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác).

8.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải ;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý giáo dục tại địa phương.

8.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép đào tạo lái xe.

9.8. Phí, lệ phí: Không có.

8.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là cơ sở đào tạo lái xe do cơ quan có thẩm quyền thành lập, có chức năng đào tạo lái xe;

- Cơ sở đào tạo lái xe phải phù hợp với quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe theo quy định.

8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

9. Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sau khi xây dựng xong, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị kinh doanh hoàn thiện lại hồ sơ;

- Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

9.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua đường bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản có chứng thực)

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

9.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

9.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

9.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

- Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có hiệu lực 05 năm.

9.8. Phí, lệ phí: Không có.

9.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không có.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng thỏa mãn các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2012/TT-BGTVT ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

9.11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

- Thông tư số 18/2012/TT-BGTVT ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT sửa đổi một số điều của Thông tư 18/2012/TT-BGTVT.

10. Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3

10.1. Trình tự thực hiện:

a) Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe:

- Trung tâm sát hạch lái xe gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không cấp lại, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe được cấp lại khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận:

- Trung tâm sát hạch lái xe có văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

10.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua đường bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị kiểm tra cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, (đối với Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe);

- Không quá 03 ngày làm việc, (đối với Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe được cấp lại khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận)

10.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

10.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

10.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.
- Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có hiệu lực 05 năm.

10.8. Phí, lệ phí: Không có.

10.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Không có.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Trung tâm sát hạch lái xe thỏa mãn các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2012/TT-BGTVT ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

10.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 65/2016/ND-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;
- Thông tư số 18/2012/TT-BGTVT ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT sửa đổi một số điều của Thông tư 18/2012/TT-BGTVT;

11. Cấp mới Giấy phép lái xe

11.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân học lái xe lần đầu, học lái xe nâng hạng nộp hồ sơ dự học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe tại cơ sở được phép đào tạo lái xe.

Bước 2:

- Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo chương trình quy định; nộp hồ sơ và báo cáo danh sách đề nghị sát hạch với Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiếp nhận hồ sơ, báo cáo sát hạch, tổ chức sát hạch lái xe và cấp Giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch.

- Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

11.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* **Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:**

- Hồ sơ do người học lái xe nộp:

- + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:

- + Hồ sơ của người học lái xe;
- + Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;
- + Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

*** Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1 số, B2, C, D, E và các hạng F:**

- Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp:
- + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);

+ Bản sao giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch).

- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:

- + Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe;
- + Chứng chỉ đào tạo nâng hạng;
- + Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.

(Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

11.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân

11.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

11.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe.

- Thời hạn của Giấy phép lái xe:

+ Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn.

+ Giấy phép lái xe hạng B1 cấp cho người lái xe có thời hạn đến đủ 55 tuổi đối với nữ và đến đủ 60 tuổi đối với nam; trong trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

+ Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

+ Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp.

11.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 135.000 đ/lần.

- Phí sát hạch lái xe:

+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ/lần.

+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần.

11.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe;

- Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được pháp cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:

+ Hạng B1 số tự động lên B1: Thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B1 lên B2: Thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng; các hạng D, E lên FC: Thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

+ Hạng B2 lên D, C lên E: Thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên.

11.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

12. Cấp lại Giấy phép lái xe

12.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cấp lại Giấy phép lái xe áp dụng trong các trường hợp sau:

+ Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng;

+ Giấy phép lái xe bị mất.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; xác minh Giấy phép lái xe (nếu Giấy phép lái xe không do Sở GTVT Phú Yên cấp); xét cấp lại Giấy phép lái xe hoặc yêu cầu sát hạch lại theo quy định để cấp lại Giấy phép lái xe.

(Khi đến thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép lái xe được chụp ảnh trực tiếp và xuất trình các bản chính để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ; sáng ngày thứ 7 tiếp nhận từ 07 giờ đến 11 giờ 30 (trừ chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

12.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:

- + Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Bản sao giấy phép lái xe hết hạn.

- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:

- + Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;
- + Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ:

- + Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;
 - + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
 - + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;
 - + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
 - + Bản chính Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có);
- (Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

12.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

12.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

12.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

12.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 135.000 đ/lần.

- Phí sát hạch lái xe:

+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ/lần.

+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần.

12.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe.

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe; từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

12.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

13. Đối Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

13.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Giấy phép lái xe được đổi trong các trường hợp sau:

+ Giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET.

+ Giấy phép lái xe có thời gian thực hiện việc đổi giấy phép lái xe trước khi hết thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị hỏng;

+ Người có Giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ được đổi Giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống;

+ Năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên Giấy phép lái xe có sai lệch so với năm sinh, họ, tên, tên đệm trên giấy chứng minh nhân dân.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, xác minh (nếu Giấy phép lái xe xin đổi không do cơ quan đó cấp) và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

(Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe được chụp ảnh trực tiếp và xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ; sáng ngày thứ 7 tiếp nhận từ 07 giờ đến 11 giờ 30, (trừ chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

13.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc kê khai trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, (trừ người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 và người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn);

- Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

13.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

13.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

13.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

13.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 135.000 đ/lần.*

13.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe.

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Giấy phép lái xe phải có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe, bảng kê danh sách cấp giáp phép lái xe (sổ quản lý).

13.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

14. Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

Bước 1: Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp; trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có Giấy phép lái xe;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

(Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe được chụp ảnh trực tiếp và xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ; sáng ngày thứ 7 tiếp nhận từ 07 giờ đến 11 giờ 30, (trừ chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

14.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;
- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn ký trở lên hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 6 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.

- Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

14.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

14.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

14.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

14.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

14.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí 135.000 đ/lần.*

14.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe.

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- *Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng...);*

- Quyết định ra quân tính đến ngày làm thủ tục đổi không quá thời hạn 06 tháng.

14.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

15. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

15.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe do ngành công an cấp; trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có Giấy phép lái xe.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

(Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe được chụp ảnh trực tiếp và xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ; sáng ngày thứ 7 tiếp nhận từ 07 giờ đến 11 giờ 30, (trừ chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

15.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- **Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995:**

+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;

+ *Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam);*

+ Hồ sơ gốc (nếu có);

- **Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:**

+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

+ *Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

15.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

15.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

15.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

15.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

15.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 135.000đ/lần.*

15.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe.

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng.

- *Giấy phép lái xe không quá thời hạn sử dụng theo quy định; không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng.*

15.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

16. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

16.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (nơi đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; cấp đổi Giấy phép lái xe và trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe.

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn về giấy phép lái xe nước ngoài, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh.

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn về hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an, Phòng Quản lý xuất nhập Cảnh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác minh.

(Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp và xuất trình bản chính các hồ sơ đề đổi chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ; sáng ngày thứ 7 tiếp nhận từ 07 giờ đến 11 giờ 30, (trừ chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

16.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;
- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe;
- Bản sao hộ chiếu (phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

16.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

16.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

16.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

16.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

16.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 135.000đ/ lần.*

16.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe.

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam, có giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng.

- Giấy phép lái xe của nước ngoài không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng.

16.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

17. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam

17.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người lái xe nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; đổi Giấy phép lái xe, giao Giấy phép lái xe mới cho người đổi;

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh.

(Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

17.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe;

- Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

17.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

17.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

17.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

17.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

17.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 135.000 đ/lần.*

17.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe.

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng.

17.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

18. Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công – ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt

18.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị kinh doanh vận tải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Phú Yên: Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản đề nghị xác nhận về tình

trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải nơi đề nghị qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

18.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ:
- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu;
 - *Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải;*
 - Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

18.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Phú Yên: Trong thời hạn 02 ngày làm việc;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 08 ngày làm việc.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

18.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

18.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu.

18.8. Phí, lệ phí: Không có.

18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu.

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình;

- *Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô sau khi đã đăng ký khai thác tuyến thành công; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng số chuyến xe chạy trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã.*

18.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

19. Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt

19.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi phù hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày, phù hiệu bị mất, hỏng, doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Phú Yên: Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp lại phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp lại, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đúng hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải Phú Yên qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có trách nhiệm cấp lại phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp lại, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp lại phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

19.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải;

- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

19.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Phú Yên: Trong thời hạn 02 ngày làm việc;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 08 ngày làm việc.

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

19.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

d) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

19.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu.

19.8. Phí, lệ phí: Không có.

19.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu.

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô sau khi đã đăng ký khai thác tuyến thành công; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng số chuyến xe chạy trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã.

19.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

20. Cấp phù hiệu xe trung chuyển

20.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị cấp phù hiệu xe trung chuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- *Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Phú Yên: Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh*

doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải Phú Yên qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có trách nhiệm cấp phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị có xe nội bộ. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

20.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ:
- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu;
 - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

20.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Phú Yên: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

20.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

20.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

20.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Phù hiệu xe trung chuyển .

20.8. Phí, lệ phí: Không có.

20.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Giấy đề nghị cấp phù hiệu.

20.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

20.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

21. Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển**21.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trước khi phù hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày, phù hiệu bị mất, hỏng, doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị cấp phù hiệu xe trung chuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- *Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Phú Yên: Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp lại phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp lại, Sở Giao thông vận tải trả Phú Yên lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

- *Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đúng hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận, Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký phải có trách nhiệm xác nhận và gửi tới Sở Giao thông vận tải Phú Yên qua fax hoặc email, bản chính được gửi qua đường bưu điện. Trường hợp*

không xác nhận, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có trách nhiệm cấp lại phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp lại, Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp lại phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

21.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

21.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại phù hiệu theo mẫu;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

21.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

21.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

21.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

21.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Phù hiệu xe trung chuyển .

21.8. Phí, lệ phí: Không có.

21.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Giấy đề nghị cấp lại phù hiệu

21.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

21.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

22. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác**22.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Sau khi hoàn thành việc xây dựng, đơn vị khai thác bến xe nộp hồ sơ đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên nơi bến xe khách được xây dựng.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định

- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra.

- Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và phải thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe; nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải Phú Yên quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

22.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

22.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu;
- Văn bản chấp thuận đầu nôi đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách;
- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo mẫu;
- Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

22.4. Thời hạn giải quyết: *Chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.*

22.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

22.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

22.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.
- *Thời hạn của Quyết định: 5 năm, kể từ ngày ký.*

22.8. Phí, lệ phí: Không có.

22.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác;
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách.

22.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

22.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

23. Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác

23.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1:

- Đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe khách nộp hồ sơ đề nghị tiếp tục công bố đưa bến xe khách vào khai thác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

- Bến xe khách phải được đề nghị công bố lại trong các trường hợp:

+ Sau khi cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi các tiêu chí làm ảnh hưởng đến các điều kiện phân loại bến xe khách;

+ Trước khi hết hạn được phép khai thác 60 ngày (thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định

- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra.

- Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và phải thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe; nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải Phú Yên quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

23.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

23.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu;

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);

- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);

- Biện bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước);

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

23.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

23.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

23.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

23.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Quyết định. Thời hạn của Quyết định là 5 năm.

23.8. Phí, lệ phí: Không có.

23.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách.

23.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

23.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

24. Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý

24.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn trả kết quả; làm thủ tục sang tên chủ sở hữu cho chủ phương tiện. Trường hợp không chấp thuận sang tên Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

24.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);
- Một trong các chứng từ xác định quyền sở hữu sau đây:
 - + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);
 - + Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
 - + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).
- Trường hợp thiếu một trong những giấy tờ trong hồ sơ sang tên đăng ký thì phải nộp thêm tờ cam đoan (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

24.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

24.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

24.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

24.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

24.8. Phí và lệ phí:

Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

24.9. Tên mẫu đơn:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng;
- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng.

24.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

24.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

25. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

25.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ viết giấy biên nhận và làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

25.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

25.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

25.4. Thời hạn giải quyết: Sau 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, *nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số cho chủ sở hữu.*

25.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

25.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

25.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc biển số.

25.8. Phí và lệ phí:

Lệ phí cấp đăng ký, biển số:

- *Cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

- *Cấp lại giấy đăng ký không kèm biển số: 50.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

25.9. Tên mẫu đơn: Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

25.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu uỷ quyền phải có Giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có Giấy giới thiệu của tổ chức đó.

25.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

26. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng**26.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn trả kết quả theo quy định. Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

26.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

26.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

26.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

26.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

26.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

26.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.

26.8. Phí và lệ phí:

Lệ phí cấp đăng ký, biển số: *70.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

26.9. Tên mẫu đơn: Tờ khai cấp đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời.

26.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu ủy quyền phải có Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

26.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

27. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

27.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn hoặc Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số bị hỏng nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn trả kết quả theo quy định. Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

27.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

27.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính);
- Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

27.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

27.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

27.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải ;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

27.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

27.8. Phí và lệ phí:

- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: *200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

- Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: *50.000 đồng/lần cấp/phương tiện.*

27.9. Tên mẫu đơn: Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký biển số xe máy chuyên dùng.

27.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được chủ sở hữu ủy quyền phải có Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

27.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng,

chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

28 . Xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng

28.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, viết giấy biên nhận; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số; xoá sổ đăng ký và xác nhận vào tờ khai của chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

28.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

28.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

- Nộp giấy chứng nhận đăng ký và biển số (*trừ trường hợp bị mất*).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

28.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

28.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

28.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

28.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Tờ khai xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) có xác nhận của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

28.8. Phí và lệ phí: Không có.

28.9. Tên mẫu đơn: Tờ khai xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng;

28.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục xoá sổ đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được ủy quyền thì phải có Giấy uỷ quyền của của sở

hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

28.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

29. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

29.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đến cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải Phú Yên thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải Phú Yên trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

29.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

29.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ);

- Bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

29.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

29.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

29.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

29.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

29.8. Phí, lệ phí: Không có.

29.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

29.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định tại Điều 13 và các điều kiện riêng đối với từng loại hình kinh doanh tại các Điều 15, 16, 17, 18 và 19 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.

29.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

30. Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác

30.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị kinh doanh bến xe hàng gửi hồ sơ đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên

thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến đơn vị kinh doanh bến xe hàng trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công bố đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 57 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT và ra quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.

- Trường hợp bến xe không đáp ứng các tiêu chí yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng thì cơ quan kiểm tra phải ghi rõ nội dung không đáp ứng và thông báo bằng văn bản với đơn vị khai thác bến xe hàng trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

30.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

30.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo mẫu;

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe hàng.

- Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng theo quy định.

- Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra vào bến xe hàng của cơ quan có thẩm quyền.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

30.4. Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công bố đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra và ra quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.

30.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

30.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải nơi mang biển số đăng ký của phương tiện.

30.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định công bố.

30.8. Phí, lệ phí: Không có.

30.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác

30.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Bến xe hàng phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau:

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Yêu cầu
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m ²	2.000
2	Diện tích kho hàng kín tối thiểu	m ²	Theo yêu cầu
3	Trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới		Có
4	Diện tích đỗ xe (tối thiểu)	m ²	800
5	Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ (tối thiểu)		2 – 4 % Tổng diện tích bến
6	Đường xe ra, vào		Riêng biệt hoặc chung
7	Hệ thống thoát nước		Có hệ thống tiêu thoát nước bảo đảm không ứ đọng nước
8	Hệ thống cứu hoả		Theo quy định của cơ quan phòng cháy, chữa cháy

30.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

31. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến

31.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu).

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

31.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

31.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);
- Một trong các chứng từ sau:
 - + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);
 - + Giấy bán, cho, tặng, theo mẫu (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
 - + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).
- Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) đã được cấp kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

31.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

31.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

31.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

31.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

31.8. Phí và lệ phí:

Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

31.9. Tên mẫu đơn:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng;
- Tờ cam đoan về hồ sơ xe máy chuyên dùng;
- Giấy bán, cho, tặng.

31.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được ủy quyền thì phải có giấy ủy quyền của của sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

31.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

32. Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ**32.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính); nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

32.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

32.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị (bản chính) theo mẫu
- Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận;

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe);

- Phương án vận chuyển đối với trường hợp phải khảo sát đường bộ (nếu có), gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

32.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

32.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức hoặc cá nhân.

32.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

32.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép lưu hành.

32.8. Phí, lệ phí: Không có

32.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

32.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng chỉ được cấp trên các đoạn, tuyến đường bộ cụ thể và trong những trường hợp đặc biệt, khi không còn phương án vận chuyển nào khác phù hợp hơn hoặc không thể sử dụng chủng loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác phù hợp hơn để vận chuyển trên đoạn, tuyến đường bộ đó.

- Không cấp giấy phép lưu hành cho xe quá khổ giới hạn đối với trường hợp chở hàng hóa có thể tháo rời (chia nhỏ) hoặc xe bánh xích không thực hiện các biện pháp bắt buộc khi tham gia giao thông trên đường bộ.

- Không cấp giấy phép lưu hành xe cho tổ chức, cá nhân là chủ phương tiện, người vận tải hoặc người thuê vận tải gây ra hư hỏng công trình đường bộ do việc lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ mà chưa hoàn thành công tác sửa chữa, khắc phục hư hỏng công trình đường bộ.

- Chỉ cấp Giấy phép lưu hành xe trong trường hợp chở hàng hóa không vượt quá khối lượng hàng hóa chuyên chở theo thiết kế của nhà sản xuất hoặc khối lượng hàng hóa cho phép của xe sau khi thiết kế cải tạo đã được phê duyệt và được ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe;

32.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

33. Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam**33.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây gọi là Giấy phép liên vận CLV) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định, xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn địa phương, trừ xe phi thương mại thuộc các đối tượng do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hợp lệ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép thông báo trực tiếp ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo bằng văn bản chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu chính) những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép; trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

33.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

33.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với xe thương mại:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định);

+ Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Đối với xe phi thương mại:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại theo mẫu;

+ Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

33.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

33.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

33.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

33.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

33.8. Phí, lệ phí: Không có

33.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại;

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại.

33.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

33.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và CHXHCN Việt Nam về vận tải đường bộ;

34. Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam

34.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Khi Giấy phép hết thời hạn, bị hư hỏng hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây gọi là Giấy phép liên vận CLV) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định, xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn địa phương, trừ xe phi thương mại thuộc các đối tượng do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hợp lệ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép thông báo trực tiếp ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo bằng văn bản chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu chính) những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy phép; trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

34.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

34.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với xe thương mại:

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại theo mẫu;

- + Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải

cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định);

+ Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Đối với xe phi thương mại:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại theo mẫu;

+ Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

34.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

34.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

34.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

34.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

34.8. Phí, lệ phí: Không có

34.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại;

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại.

34.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

34.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT

hướng dẫn thực hiện một số điều của bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và CHXHCN Việt Nam về vận tải đường bộ;

35. Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện

35.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên (trừ phương tiện của các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc các Bộ, các tổ chức chính trị, xã hội ở Trung ương và các cơ quan ngoại giao, cơ quan đại diện của các tổ chức Quốc tế tại Việt Nam có trụ sở đóng tại Hà Nội; Phương tiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải)

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hợp lệ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp phép thông báo trực tiếp (trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp) hoặc bằng văn bản các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép cấp phép liên vận Việt - Lào; trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

35.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

35.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải):

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào theo mẫu;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính

hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định).

- Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào theo mẫu;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào);

+ Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

35.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

35.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

35.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp Giấy phép cho phương tiện của các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc các Bộ, các tổ chức chính trị, xã hội ở Trung ương và các cơ quan ngoại giao, cơ quan đại diện của các tổ chức Quốc tế tại Việt Nam có trụ sở đóng tại Hà Nội; Phương tiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;

- Sở GTVT Phú Yên cấp Giấy phép cho phương tiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc các đối tượng còn lại đóng trên địa bàn tỉnh;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

35.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép liên vận Việt – Lào.

- Hiệu lực của Giấy phép:

+ Giấy phép liên vận Việt - Lào cấp cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào để đi lại nhiều lần, có giá trị 01 năm nhưng không quá thời hạn của Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.

+ Giấy phép liên vận Việt - Lào cấp cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án và phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào để đi lại nhiều lần, có giá trị 01 năm nhưng không quá thời hạn kết thúc công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.

Riêng đối với xe vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải khách du lịch, Giấy phép liên vận Việt - Lào được cấp theo thời hạn chuyến đi nhưng tối đa không quá 30 ngày.

+ Giấy phép liên vận Việt - Lào cấp cho phương tiện phi thương mại có thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cấp.

Riêng đối với xe công vụ, Giấy phép liên vận Việt - Lào có thể cấp theo thời gian của chuyến đi nhưng không vượt quá 01 năm.

35.8. Phí, lệ phí: *Không có*

35.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào.

35.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Phương tiện thương mại phải được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định.

35.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

36. Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện**36.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất do Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp trước đó, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hợp lệ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp phép thông báo trực tiếp (trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp) hoặc bằng văn bản các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào; trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

36.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

36.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải):

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào theo mẫu (đối với trường hợp Giấy phép bị mất phải nêu rõ lý do);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định).

+ Giấy phép hết hạn hoặc hư hỏng .

- Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào theo mẫu (đối với trường hợp Giấy phép bị mất phải nêu rõ lý do);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào);

+ Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).

+ Giấy phép hết hạn hoặc hư hỏng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

36.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

36.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

36.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

36.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép liên vận Việt - Lào.

- Hiệu lực của Giấy phép:

+ Giấy phép liên vận Việt - Lào cấp cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào để đi lại nhiều lần, có giá trị 01 năm nhưng không quá thời hạn của Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.

+ Giấy phép liên vận Việt - Lào cấp cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án và phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào để đi lại nhiều lần, có giá trị 01 năm nhưng không quá thời hạn kết thúc công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.

Riêng đối với xe vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải khách du lịch, Giấy phép liên vận Việt - Lào được cấp theo thời hạn chuyển đi nhưng tối đa không quá 30 ngày.

+ Giấy phép liên vận Việt - Lào cấp cho phương tiện phi thương mại có thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cấp.

Riêng đối với xe công vụ, Giấy phép liên vận Việt - Lào có thể cấp theo thời gian của chuyến đi nhưng không vượt quá 01 năm.

36.8. Phí, lệ phí: *Không có*

36.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào.

36.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Phương tiện thương mại phải được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định.

36.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

37. Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép

37.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1:: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải Phú Yên thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên thẩm định hồ sơ, cấp lại Giấy phép kinh doanh đồng thời phê duyệt Phương án kinh doanh kèm theo. Trường hợp không cấp lại Giấy phép kinh doanh thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với trường hợp Giấy phép bị mất: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên kiểm tra, xác minh, cấp lại Giấy phép kinh doanh. Trường hợp không cấp lại Giấy phép kinh doanh thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

37.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

37.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với trường hợp thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó;

+ Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó).

- Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh hết hạn, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó;

+ Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

- Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

+ Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng.

- Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu;

+ Văn bản có xác nhận của Công an xã, phường nơi đơn vị kinh doanh vận tải trình báo mất Giấy phép kinh doanh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

37.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Đối với trường hợp Giấy phép bị mất: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

37.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

37.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

37.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

37.8. Phí, lệ phí: *Không có*

37.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT

37.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

37.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

38. Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào

38.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép và thời gian lưu hành cho phương tiện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện của Lào, việc gia hạn được thực hiện tại mục gia hạn trong Giấy phép liên vận Lào - Việt; trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

38.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

38.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy phép liên vận Lào - Việt (bản chính);
- Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);
- Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

38.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

38.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

38.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

38.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép liên vận Việt – Lào được gia hạn.
- Hiệu lực của Giấy phép: Được gia hạn 01 lần với thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

38.8. Phí, lệ phí: *Không có*

38.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn gia hạn giấy phép liên vận Lào – Việt

38.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Phương tiện của Lào hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp).

38.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

39. Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS

39.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép và thời gian lưu hành đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên gia hạn giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS, việc gia hạn được thực hiện tại mục gia hạn

trong sổ theo dõi hoạt động của phương tiện; trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

39.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

39.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu;

- Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện (bản chính);

- Sổ theo dõi hoạt động của phương tiện (bản chính);

- Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

39.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

39.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

39.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

39.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện được gia hạn;

39.8. Phí, lệ phí: Không có.

39.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS.

39.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp).

39.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17/11/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng;

- Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT hướng dẫn một số điều Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Kông mở rộng;

40. Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia

40.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Đối với phương tiện phi thương mại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc các đối tượng còn lại đóng trên địa bàn địa phương. Sở GTVT địa phương nơi có cửa khẩu biên giới giáp với Campuchia còn được cấp Giấy phép cho phương tiện phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu tại địa phương mình quản lý.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi, thông báo trực tiếp (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản các nội dung cần bổ sung, sửa đổi đến tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép trong thời gian tối đa không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở GTVT Phú Yên cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia; trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại cơ sở đào tạo hoặc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

40.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc thông qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

40.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- *Đối với phương tiện thương mại:*

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia theo mẫu;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có giấy đăng

ký phương tiện và hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

+ *Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;*

+ *Bản sao văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia).*

- *Đối với phương tiện phi thương mại*

+ *Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia theo mẫu;*

+ *Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;*

+ *Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;*

+ *Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (trừ xe do người ngoại quốc tự lái).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

40.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

40.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

40.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

40.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia Chia.

40.8. Phí, lệ phí: Không có.

40.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải liên vận cho phương tiện qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia.

40.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

40.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định thư và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

41. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

41.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

41.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

41.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai cấp đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);

- Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (1);

- Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng (2);

- Tờ cam đoan về hồ sơ xe máy chuyên dùng theo mẫu (đối với trường hợp mất chứng từ nguồn gốc).

- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp mất chứng từ nguồn gốc).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

41.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

41.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

41.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

41.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

41.8. Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện; đóng lại số động cơ hoặc số khung: 50.000 đồng/đóng.

41.9. Tên mẫu đơn:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng;
- Tờ cam đoan về hồ sơ xe máy chuyên dùng theo mẫu (đối với trường hợp mất chứng từ nguồn gốc).
- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp mất chứng từ nguồn gốc).

41.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

41.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

42. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn**42.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần); viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Nội dung kiểm tra xe máy chuyên dùng theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

42.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

42.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn theo mẫu (bản chính);

- Bản sao có chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam;

- Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng gồm một trong những chứng từ sau:

+ Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính);

+ Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

42.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

42.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

42.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

42.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng và biển số.

42.8. Phí và lệ phí: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện.

42.9. Tên mẫu đơn: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn.

42.10. Yêu cầu thực hiện TTHC:

Người làm thủ tục đăng ký phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra. Người được uỷ quyền thì phải có Giấy uỷ quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

42.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

43. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở GTVT Phú Yên quản lý, đường tỉnh đang khai thác

43.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải Phú Yên (đối với xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến đường được giao quản lý và không thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; Dự án sửa chữa công trình thiết yếu liên quan đến quốc lộ, đường tỉnh được giao quản lý).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

43.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

43.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính) theo mẫu;

- Hồ sơ thiết kế trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

43.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

43.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu.

43.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý quốc lộ, đường tỉnh.

43.7. Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận.

43.8. Phí, lệ phí: Không có.

43.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

43.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Áp dụng cho các trường hợp (là công trình thiết yếu), bao gồm:

+ Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;

+ Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

43.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

44. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải Phú Yên quản lý và đường tỉnh đang khai thác

44.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ đề nghị Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép. Trường hợp không cấp phép, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

44.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

44.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

44.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

44.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu.

44.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

44.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép.

44.8. Phí, lệ phí: Không có.

44.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

44.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

44.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

45. Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở GTVT Phú Yên quản lý đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý, đường tỉnh

45.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép. Trường hợp không cấp phép, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

45.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

45.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình biển quảng cáo tạm thời theo mẫu;
- Văn bản chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- 02 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

45.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

45.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư dự án công trình biển quảng cáo.

45.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

45.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thi công.

45.8. Phí, lệ phí: Không có.

45.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

45.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: *Không có.*

45.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

46. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đấu nối vào quốc lộ là đường từ cấp IV trở xuống ủy thác Sở GTVT Phú Yên quản lý và các tuyến đường tỉnh

46.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn lấy kết quả; nếu không đúng quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở Giao thông vận tải tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

46.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

46.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu;

- Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); hoặc văn bản thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

46.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

46.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.

46.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

46.7. Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận.

46.8. Phí, lệ phí: Không có.

46.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ.

46.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Nút giao nằm trong Quy hoạch điểm đầu nối vào quốc lộ (được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt) hoặc được Bộ GTVT chấp thuận đối với trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch điểm đầu nối được phê duyệt;

- Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ bằng văn bản (nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao);

- Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Phương án tổ chức giao thông của nút giao do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập.

46.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Quyết định số 60/2013/QĐ-TTg ngày 21/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

47. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải Phú Yên quản lý và các tuyến đường tỉnh

47.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn lấy kết quả; nếu không đúng quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép. Trường hợp không cấp phép, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

47.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

47.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu;

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

47.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

47.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư dự án.

47.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

47.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thi công.

47.8. Phí, lệ phí: Không có.

47.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

47.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

47.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

48. Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở GTVT Phú Yên quản lý và các tuyến đường tỉnh đang khai thác

48.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư dự án hoặc nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn lấy kết quả; nếu không đúng quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, Sở GTVT Phú Yên tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Sở GTVT Phú Yên tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện cấp Giấy phép thi công. Trường hợp không cấp phép, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

48.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

48.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

48.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

48.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ.

48.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;
- d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

48.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thi công.

48.8. Phí, lệ phí: Không có.

48.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

48.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Dự án công trình đường bộ được Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét chấp thuận.

- Có văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

- Có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

48.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Quyết định số 60/2013/QĐ-TTg ngày 21/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

49. Đăng ký khai thác tuyến

49.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã gửi hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên nơi doanh nghiệp, hợp tác xã đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh của đơn vị.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai thác tuyến và công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở các thông tin về: Tên doanh nghiệp, hợp tác xã, tuyến, giờ xe chạy và thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải Phú Yên kiểm tra hồ sơ và trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp theo phải công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở việc doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký khai thác tuyến thành công hoặc không thành công.

- Trường hợp đăng ký khai thác tuyến không thành công, Sở Giao thông vận tải Phú Yên thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã và nêu rõ lý do. Các thông tin liên quan đến đăng ký khai thác tuyến phải được Sở Giao thông vận tải nơi

tiếp nhận hồ sơ gửi cho Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia biết để đồng thời công bố trên Trang Thông tin điện tử.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký đầu tiên mà có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên (tính cho cả hai đầu tuyến) đăng ký khai thác trùng tuyến và giờ xe chạy thì trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp theo, Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến phải công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã biết việc tổ chức lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tuyến theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

49.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

49.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký khai thác tuyến theo mẫu;

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo mẫu;

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

49.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

49.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

49.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú

Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

49.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản đăng ký khai thác tuyến thành công được công bố.

49.8. Phí, lệ phí: Không có.

49.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đăng ký khai thác tuyến;

- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô;

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định.

49.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Doanh nghiệp, hợp tác xã có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô được lựa chọn đăng ký khai thác tuyến theo quy hoạch mạng lưới tuyến

49.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT quy định về tổ chức quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

50. Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa

50.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận thực hiện dự án của cơ quan quản lý nhà nước về đường thủy nội địa, nhà đầu tư có trách nhiệm tiến hành khảo sát, lập và gửi bộ hồ sơ đề xuất dự án đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả theo thời hạn quy định.

- Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

- Chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan quản lý đường thủy nội địa thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư. Trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

50.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

50.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần Hồ sơ:

- Văn bản đề nghị phê duyệt hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.
- Báo cáo thuyết minh đề xuất thực hiện dự án với những nội dung chính sau

đây:

+ Phân tích sự cần thiết, lợi thế trong việc thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm so với các hình thức đầu tư khác; các điều kiện thuận lợi, khó khăn; mục đích sử dụng sản phẩm tận thu được trong quá trình nạo vét;

+ Xác định địa điểm, quy mô, phạm vi thi công; xác định khối lượng nạo vét theo chuẩn tắc thiết kế đã được công bố hoặc phân tích, đề xuất thông số kỹ thuật, chuẩn tắc thi công; dự kiến khối lượng đăng ký tận thu, phương án tập kết sản phẩm tận thu và vị trí đổ thải đối với sản phẩm nạo vét không tận thu;

+ Biện pháp thi công, trình tự thi công, kế hoạch và tiến độ thi công; biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng và tiến độ thực hiện, phương thức chuyển giao và tiếp nhận công trình sau khi hoàn thành;

+ Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

+ *Phân tích phương án tài chính của dự án gồm những nội dung: tổng mức đầu tư dự án, cơ cấu nguồn vốn, phương án huy động nhân lực, phương tiện, thiết bị; các khoản chi; nguồn thu, giá, phí; thời gian thu hồi vốn, lợi nhuận;*

+ *Thời gian và tiến độ thực hiện dự án.*

- *Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất.*

- Bản vẽ thiết kế: bản vẽ tổng mặt bằng (bình đồ khảo sát địa hình, tuyến luồng hoặc khu nước, vùng nước; vị trí tập kết phương tiện, vị trí tập kết sản phẩm nạo vét...); bản vẽ mặt bằng phạm vi khu vực nạo vét; bản vẽ chi tiết mặt cắt nạo vét; tọa độ mép luồng hoặc vùng nước trước cảng, bến tại mặt cắt và các bản vẽ khác có liên quan.

- Văn bản cam kết thực hiện dự án bao gồm: cam kết bố trí nhân lực, thiết bị đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án và giải quyết khắc phục hậu quả nếu thực hiện dự án không đúng theo quy định; cam kết không gây sạt lở hai bên bờ sông khu vực thực hiện dự án; cam kết khắc phục mọi hậu quả do ảnh hưởng của dự án gây ra (nếu có) và cải tạo môi trường.

- *Báo cáo thẩm tra dự án (đối với dự án có khối lượng nạo vét từ 300.000 m³ trở lên).*

- Các tài liệu khác cần thiết cho việc giải trình hồ sơ đề xuất thực hiện dự án (nếu có)

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

50.4. Thời hạn giải quyết: *Chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

50.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

50.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

50.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản phê duyệt.

50.8. Phí, lệ phí: Không có.

50.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

50.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

50.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

51. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

51.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ cảng thủy nội địa gửi hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên (cơ quan đã chấp thuận chủ trương xây dựng cảng).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và giấy hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ cảng hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản yêu cầu chủ cảng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- *Đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:*

+ *Trong phạm vi trách nhiệm của mình, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, trình Bộ Giao thông vận tải kết quả thẩm định, kèm theo 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa do chủ cảng nộp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

+ *Bộ Giao thông vận tải ra quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu và gửi cho chủ cảng trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình thẩm định hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.*

- *Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên ra quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu và gửi cho chủ cảng. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

51.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

51.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao chứng thực quyết định đầu tư xây dựng cảng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt; hồ sơ hoàn công;

- Biên bản nghiệm thu công trình;

- Bình đồ vùng nước của cảng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi thay cho cầu tàu);

- Bản sao văn bản chứng nhận an ninh đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

51.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.

51.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

51.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải hoặc Cục Đường thủy nội địa hoặc Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

51.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Quyết định công bố.

51.8. Phí, lệ phí: Không có.

51.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa.

51.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

51.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

52. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương**52.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn trong thời hạn 03 (ba) ngày phải tiến hành kiểm tra thực tế; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức đi kiểm tra thực tế tại cơ sở dạy nghề và lập biên bản thẩm định theo mẫu.

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề theo mẫu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

52.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

52.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận của cơ sở dạy nghề;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn phòng chống cháy nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy theo mẫu kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân;

- Các giấy tờ về sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa theo quy định..

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

52.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

52.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

52.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

52.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận.

- Giấy chứng nhận có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

52.8. Phí, lệ phí: Không có.

52.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy;

- *Biên bản thẩm định cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;*

- *Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.*

52.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Tiêu chuẩn chung đối với phòng học

- Diện tích tối thiểu mỗi phòng học phải đạt 48 m², định mức chung phải đạt ít nhất 1,5 m²/học sinh.

- Đủ tiêu chuẩn ánh sáng tự nhiên và có các thiết bị chiếu sáng nhân tạo.

- Có không gian thông thoáng, xa nơi có tiếng ồn và nơi môi trường bị ô nhiễm.

- Có đủ trang thiết bị kỹ thuật, mô hình học cụ, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của từng môn học.

b) Tiêu chuẩn riêng đối với các phòng học chuyên môn

- Phòng học ngoại ngữ: có hệ thống loa, đài, đầu đĩa phát băng, đĩa ghi âm để học phát âm và nghe các bài khoá.

- Phòng học tin học: có ít nhất 05 máy vi tính đang hoạt động, được lắp đặt trên các bàn chuyên dùng.

- Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa:

+ Có sa bàn đắp nổi hoặc sơ đồ khu vực luồng điển hình, mô hình hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa phục vụ cho việc giảng dạy các tình huống khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông;

+ Có các bản vẽ về báo hiệu đường thủy nội địa, bản đồ hệ thống sông ngòi và các tuyến đường thủy nội địa Việt Nam;

+ Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

- Phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa:

+ Có mô phỏng hoặc tối thiểu là mô hình hệ thống điều khiển;

+ Có đồ dùng, thiết bị để giảng dạy thao tác cơ bản về hệ thống điều khiển đủ số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

- Phòng học lý thuyết máy - điện:

+ Có mô hình, các bản vẽ chi tiết máy, các thiết bị đo lường về thông số máy;

+ Có bảng điện tàu thủy, các thiết bị đo điện;

+ Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục III và Phụ lục IV của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

- Phòng học thủy nghiệp cơ bản: các thiết bị, hiện vật phục vụ giảng dạy, học tập có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục V của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

c) Tiêu chuẩn đối với xưởng thực hành

- Xưởng thực hành ngoài:

+ Diện tích từ 60 m² trở lên;

+ Các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập, có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này.

- Xưởng thực hành máy - điện - cơ khí:

+ Diện tích từ 60 m² trở lên, các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập;

+ Có các loại máy tàu thủy theo hạng bằng được đào tạo, bổ túc;

+ Có sơ đồ, mô hình hệ thống điện máy tàu và mạng điện trên phương tiện, các thiết bị điện cần thiết trên phương tiện;

+ Thiết bị phục vụ sửa chữa máy tàu thủy có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VII của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

d) Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

- Có vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy phương tiện thủy nội địa được Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải đồng ý, có khu vực luồng chạy tàu thuyền được lắp đặt những báo hiệu cần thiết để người học thực hành.

- Có cầu tàu cố định để dạy nghề thuyền trưởng từ hạng nhì trở lên hoặc lắp đặt tối thiểu cầu tạm để dạy nghề thuyền trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng tư và chứng

chỉ chuyên môn; có báo hiệu giới hạn vùng nước để các phương tiện thực hành ra vào bên trong các tình huống, có đủ loại cọc bích và đệm chống va phục vụ thực hiện các thao tác nghề nghiệp của thuyền viên.

- Có đủ phương tiện thực hành theo hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (sau đây viết tắt là GCNKNCM, CCCM). Trong khi thực hành, phương tiện phải treo biển "Phương tiện huấn luyện".

- Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư 57/2014/TT-BGTVT.

- Có địa điểm để người học ngồi quan sát, chờ thực hành.

đ) Tài liệu phục vụ giảng dạy

- Có chương trình, giáo trình đào tạo do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, có hệ thống các tài liệu tham khảo chuyên ngành.

- Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học được phê duyệt theo quy định.

- Có đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý giảng dạy, theo dõi học tập và được ghi chép đầy đủ theo quy định.

e) Đội ngũ giáo viên

- Bao gồm giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng.

- Cơ sở dạy nghề phải đảm bảo đủ giáo viên để giảng dạy các môn học theo đúng chương trình quy định, có phân công và công bố lịch lên lớp theo từng học kỳ (đối với chương trình đào tạo) hoặc toàn khoá học (đối với chương trình bổ túc, bồi dưỡng).

- Số giáo viên thỉnh giảng không vượt quá 50% số giáo viên tham gia giảng dạy từng chương trình.

g) Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên

- Đạt trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề theo quy định của Luật Dạy nghề.

- Có phẩm chất, đạo đức tốt.

- Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Lý lịch bản thân rõ ràng.

h) Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên

- Giáo viên dạy lý thuyết:

+ Phải có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề trở lên đúng chuyên ngành hoặc tương đương chuyên ngành được phân công giảng dạy;

+ Ngoại ngữ trình độ A tiếng Anh trở lên;

+ Tin học trình độ A trở lên.

+ Giáo viên dạy tiếng Anh phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ tiếng Anh trở lên.

- Giáo viên dạy thực hành:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng GCNKNCM được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh GCNKNCM hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

52.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

53. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương

53.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn 60 ngày, nếu tổ chức có nhu cầu tiếp tục hoạt động đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn trong thời hạn 03 (ba) ngày phải tiến hành kiểm tra thực tế; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên phải có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên tổ chức đi kiểm tra thực tế tại cơ sở dạy nghề và lập biên bản thẩm định theo mẫu.

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề theo mẫu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

53.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

53.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận của cơ sở dạy nghề;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn phòng chống cháy nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy theo mẫu kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân;
- Các giấy tờ về sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

53.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

53.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

53.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

53.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận.

- Giấy chứng nhận có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

53.8. Phí, lệ phí: Không có.

53.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy.

- Biên bản thẩm định cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

53.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Tiêu chuẩn chung đối với phòng học

- Diện tích tối thiểu mỗi phòng học phải đạt 48 m², định mức chung phải đạt ít nhất 1,5 m²/học sinh.

- Đủ tiêu chuẩn ánh sáng tự nhiên và có các thiết bị chiếu sáng nhân tạo.

- Có không gian thông thoáng, xa nơi có tiếng ồn và nơi môi trường bị ô nhiễm.

- Có đủ trang thiết bị kỹ thuật, mô hình học cụ, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của từng môn học.

b) Tiêu chuẩn riêng đối với các phòng học chuyên môn

- Phòng học ngoại ngữ: có hệ thống loa, đài, đầu đĩa phát băng, đĩa ghi âm để học phát âm và nghe các bài khoá.

- Phòng học tin học: có ít nhất 05 máy vi tính đang hoạt động, được lắp đặt trên các bàn chuyên dùng.

- Phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa:

+ Có sa bàn đắp nổi hoặc sơ đồ khu vực luồng điển hình, mô hình hệ thống báo hiệu đường thuỷ nội địa phục vụ cho việc giảng dạy các tình huống khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông;

+ Có các bản vẽ về báo hiệu đường thuỷ nội địa, bản đồ hệ thống sông ngòi và các tuyến đường thuỷ nội địa Việt Nam;

+ Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

- Phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa:

+ Có mô phỏng hoặc tối thiểu là mô hình hệ thống điều khiển;

+ Có đồ dùng, thiết bị để giảng dạy thao tác cơ bản về hệ thống điều khiển đủ số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

- Phòng học lý thuyết máy - điện:

+ Có mô hình, các bản vẽ chi tiết máy, các thiết bị đo lường về thông số máy;

+ Có bảng điện tàu thuỷ, các thiết bị đo điện;

+ Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục III và Phụ lục IV của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

- Phòng học thuỷ nghiệp cơ bản: các thiết bị, hiện vật phục vụ giảng dạy, học tập có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục V của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

c) Tiêu chuẩn đối với xưởng thực hành

- Xưởng thực hành ngoài:

+ Diện tích từ 60 m² trở lên;

+ Các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập, có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này.

- Xưởng thực hành máy - điện - cơ khí:

+ Diện tích từ 60 m² trở lên, các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập;

+ Có các loại máy tàu thuỷ theo hạng bằng được đào tạo, bổ túc;

+ Có sơ đồ, mô hình hệ thống điện máy tàu và mạng điện trên phương tiện, các thiết bị điện cần thiết trên phương tiện;

+ Thiết bị phục vụ sửa chữa máy tàu thuỷ có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VII của Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT.

d) Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

- Có vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy phương tiện thủy nội địa được Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải đồng ý, có khu vực luồng chạy tàu thuyền được lắp đặt những báo hiệu cần thiết để người học thực hành.

- Có cầu tàu cố định để dạy nghề thuyền trưởng từ hạng nhì trở lên hoặc lắp đặt tối thiểu cầu tạm để dạy nghề thuyền trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng tư và chứng chỉ chuyên môn; có báo hiệu giới hạn vùng nước để các phương tiện thực hành ra vào bến trong các tình huống, có đủ loại cọc bích và đệm chống va phục vụ thực hiện các thao tác nghề nghiệp của thuyền viên.

- Có đủ phương tiện thực hành theo hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (sau đây viết tắt là GCNKNCM, CCCM). Trong khi thực hành, phương tiện phải treo biển "Phương tiện huấn luyện".

- Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư 57/2014/TT-BGTVT.

- Có địa điểm để người học ngồi quan sát, chờ thực hành.

đ) Tài liệu phục vụ giảng dạy

- Có chương trình, giáo trình đào tạo do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, có hệ thống các tài liệu tham khảo chuyên ngành.

- Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học được phê duyệt theo quy định.

- Có đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý giảng dạy, theo dõi học tập và được ghi chép đầy đủ theo quy định.

e) Đội ngũ giáo viên

- Bao gồm giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng.

- Cơ sở dạy nghề phải đảm bảo đủ giáo viên để giảng dạy các môn học theo đúng chương trình quy định, có phân công và công bố lịch lên lớp theo từng học kỳ (đối với chương trình đào tạo) hoặc toàn khoá học (đối với chương trình bổ túc, bồi dưỡng).

- Số giáo viên thỉnh giảng không vượt quá 50% số giáo viên tham gia giảng dạy từng chương trình.

g) Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên

- Đạt trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề theo quy định của Luật Dạy nghề.

- Có phẩm chất, đạo đức tốt.

- Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Lý lịch bản thân rõ ràng.

h) Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên

- Giáo viên dạy lý thuyết:

+ Phải có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề trở lên đúng chuyên ngành hoặc tương đương chuyên ngành được phân công giảng dạy;

+ Ngoại ngữ trình độ A tiếng Anh trở lên;

+ Tin học trình độ A trở lên.

+ Giáo viên dạy tiếng Anh phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ tiếng Anh trở lên.

- Giáo viên dạy thực hành:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng GCNKNCM được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh GCNKNCM hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

53.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

54. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

54.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

- Sở Giao thông vận tải Phú Yên thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

54.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

54.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện;
- + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;
- + 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.
- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
 - + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - + Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;
 - + Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - + Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

54.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

54.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

54.6 Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

54.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

54.8. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận.

54.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

54.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

54.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

55. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

55.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Sở Giao thông vận tải thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

55.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

55.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;
+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.

- Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

55.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

55.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

55.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: không.

55.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

55.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận.*

55.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

55.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

55.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

56. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

56.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Sở Giao thông vận tải thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

56.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

56.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện;
- + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;
- + Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;
- + 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.
- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
 - + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - + Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
 - + Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

56.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

56.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

56.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Cơ quan đăng ký phương tiện;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;
- d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan đăng ký phương tiện trước đó.

56.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

56.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận.*

56.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

56.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

56.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

57. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**57.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Sở Giao thông vận tải các thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Yên

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

57.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

57.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:

- + Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- * Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;
 - * 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
 - * Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
 - * Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

- Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:

- * Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;
- * 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- * Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
- * Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

57.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

57.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

57.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan đăng ký phương tiện trước đó.

57.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận

57.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận.*

57.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

57.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

57.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

58. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

58.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Sở Giao thông vận tải thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

58.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

58.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

58.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

58.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

58.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: không.

58.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận

58.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận.*

58.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

58.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

58.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

59. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

59.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Sở Giao thông vận tải thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng

công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

59.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

59.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

- + 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- + Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

- + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- + Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm..

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

59.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

59.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

59.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan đăng ký phương tiện trước đó.

59.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận

59.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận.*

59.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

59.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

59.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

60. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

60.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Sở Giao thông vận tải thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

60.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

60.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

60.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

60.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

60.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan đăng ký phương tiện mới.

60.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

60.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận.*

60.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

60.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

60.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

61. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

61.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Sở Giao thông vận tải thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Yên

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

61.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

61.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- + Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

- + 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

61.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

61.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

61.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: không.

61.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận

61.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận*

61.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

61.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

61.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

62. Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

62.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ bến thủy nội địa gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ bến hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản yêu cầu chủ bến bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Đối với bến khách ngang sông, trường hợp bến ở hai bên bờ đều do một chủ khai thác và thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động của một cơ quan thì chủ khai thác bến khách ngang sông làm đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu, Cơ quan có thẩm quyền cấp một giấy phép hoạt động bến khách ngang sông cho cả hai đầu bến.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

62.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

62.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hoặc Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công;

- Biên bản nghiệm thu công trình;

- Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

62.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.

62.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

62.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

62.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

62.8. Phí, lệ phí: *Phí: 100.000 đồng/lần*

62.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo Mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

62.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

62.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

63. Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

63.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ bến thủy nội địa gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

- Bến thủy nội địa phải được cấp lại giấy phép hoạt động trong các trường hợp sau:

+ Giấy phép hoạt động hết hiệu lực;

+ Thay đổi chủ sở hữu;

+ Thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ bến hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản yêu cầu chủ bến bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải Phú Yên cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa gửi chủ bến, giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

63.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

63.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu;

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyển nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có);

- Trường hợp do thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nêu trên;

- Đối với bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 6 và Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo Mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công;

+ Biên bản nghiệm thu công trình;

+ Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập;

+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);

+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Đối với bến thủy nội địa được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 mà bị thất lạc hồ sơ thì chủ bến phải kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình bến, sơ đồ vùng nước, vùng đất của bến.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

63.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

63.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

63.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

63.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

63.8. Phí, lệ phí: *Phí : 100.000 đồng/lần*

63.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo Mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa

63.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

63.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

64. Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

64.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân có nhu cầu dự học, thi lấy GCNKNCM, kiểm tra lấy CCCM nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM;

- Sở Giao thông vận tải tổ chức thi, kiểm tra, ra quyết định công nhận kết quả, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, CCCM nghiệp vụ và chứng chỉ an toàn cơ bản cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi, kiểm tra.

- Cá nhân khi dự thi, dự kiểm tra, nhận hoặc người có giấy ủy quyền nhận GCNKNCM, CCCM phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu...

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

64.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

64.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

64.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

64.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

64.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

64.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận

64.8. Phí, lệ phí:

- *Phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba: 190.000 đồng/lần sát hạch (lý thuyết tổng hợp: 50.000 đồng, lý thuyết chuyên môn: 50.000 đồng, thực hành: 90.000 đồng)*

- *Phí sát hạch và thi cấp bằng máy trưởng hạng tư: 150.000 đồng/lần/sát hạch (Lý thuyết tổng hợp: 70.000 đồng, thực hành: 80.000 đồng)*

- *Phí sát hạch và thi cấp bằng máy trưởng hạng ba: 140.000 đồng/lần/sát hạch (lý thuyết tổng hợp: 40.000 đồng, lý thuyết chuyên môn: 40.000 đồng, thực hành: 60.000 đồng)*

- *Lệ phí: 50.000 đồng/giấy*

64.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM

64.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:

a) Điều kiện chung:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

- Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM, CCCM (trừ các trường hợp cụ thể quy định tại các khoản 9, 11 và khoản 13 Điều 6 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT).

- Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi, kiểm tra tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM, CCCM quy định tại Điều 6 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT.

- Có giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

b) Điều kiện cụ thể

- Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ thủy thủ hạng nhất, hạng nhì; chứng chỉ thợ máy hạng nhất, hạng nhì: đủ 16 tuổi trở lên.

- Điều kiện dự kiểm tra lấy chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất, hạng nhì: đủ 18 tuổi trở lên.

- Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư: có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất hoặc hạng nhì, có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thủy thủ hoặc lái phương tiện hạng nhất hoặc hạng nhì đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư.

- Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba:

+ Có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất hoặc bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế hoặc GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư, có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thủy thủ hoặc lái phương tiện hạng nhất đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba;

+ Đối với người đã có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo nghề điều khiển tàu thủy, nghề thủy thủ, hoàn thành thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên được dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, không phải dự học chương trình tương ứng.

- Điều kiện dự thi lấy GCNKNCM máy trưởng hạng ba:

+ Có chứng chỉ thợ máy hạng nhất hoặc hạng nhì, có thời gian nghiệp vụ đủ 18 tháng trở lên. Đối với người đã có thời gian thực tế làm công việc của thợ máy hạng nhất hoặc hạng nhì đủ 30 tháng trở lên được quy đổi tương đương với thời gian nghiệp vụ để dự thi lấy GCNKNCM máy trưởng hạng ba;

+ Đối với người đã có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo theo nghề máy tàu thủy, nghề thợ máy, hoàn thành thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên được dự thi lấy GCNKNCM máy trưởng hạng ba, không phải dự học chương trình tương ứng.

64.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

65. Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

65.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (GCNKNCM), chứng chỉ chuyên môn (CCCM) nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp, cấp lại, chuyển đổi; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải Phú Yên có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

65.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

65.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu;

- 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 và Điều 20 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

65.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

65.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

65.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

65.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

65.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp, đổi GCNKNCM: 50.000 đồng/lần;
- Lệ phí cấp, chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/lần.
- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng; chứng chỉ chuyên môn bằng công nghệ mới (bằng vật liệu PET): 135.000 đồng/giấy

65.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM

65.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**a) Cấp GCNKNCM:**

- Cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản:
- + Hoàn thành một trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghề theo quy định tại Thông tư 56/2014/TT-BGTVT.

+ Người có bằng, chứng chỉ nghiệp vụ được cấp trước ngày 01/01/2015, có tên trong sổ cấp bằng, chứng chỉ nghiệp vụ của cơ quan cấp bằng, chứng chỉ nghiệp vụ, được cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản tại các cơ sở dạy nghề

- Cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba:

+ Có chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy, nghề máy tàu thủy;

+ Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba đủ 06 tháng trở lên.

b) Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

- Người có GCNKNCM, CCCM bị hỏng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM, CCCM của cơ quan cấp GCNKNCM, CCCM, được cấp lại GCNKNCM, CCCM.

- Bằng thuyền trưởng, máy trưởng:

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng 12 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng trên 12 tháng đến dưới 24 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng từ 24 tháng trở lên, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn:

+ Người có GCNKNCM trong thời hạn 03 tháng trước khi GCNKNCM hết hạn hoặc quá thời hạn sử dụng 03 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được cấp lại GCNKNCM;

+ Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 12 tháng trở lên, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

- Người có GCNKNCM còn hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, được cấp lại GCNKNCM.

- Người có GCNKNCM quá hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

- GCNKNCM, CCCM bị mất khi cấp lại vẫn giữ nguyên số cũ, đồng thời cơ quan cấp phải gửi thông báo hủy GCNKNCM, CCCM cũ tới các cơ quan liên quan.

- Người có GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng tư trở lên có nhu cầu, được cấp chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất.

c) Bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã cấp

- Người có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng được cấp trước ngày 01/01/2015 thì tiếp tục được sử dụng đến hết ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được cấp lại GCNKNCM, CCCM.

- Bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã cấp được cấp lại như sau:

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất;

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì;

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba;

+ Người có bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế được cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư;

+ Người có chứng chỉ thủy thủ được cấp lại chứng chỉ thủy thủ hạng nhất;

+ Người có chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ thủy thủ hạng nhì;

+ Người có chứng chỉ thợ máy được cấp lại chứng chỉ thợ máy hạng nhất;

+ Người có chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ thợ máy hạng nhì;

+ Người có chứng chỉ lái phương tiện được cấp lại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất;

+ Người có chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế được cấp lại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì.

d) Chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

- Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hoặc chứng chỉ về thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hoặc chứng chỉ về thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, nếu có nhu cầu làm việc trên các phương tiện thủy nội địa thì phải làm thủ tục chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM phương tiện thủy nội địa tương ứng theo quy định tại Thông tư 56/2014/TT-BGTVT.

- Đối với chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá:

+ Người có chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng tư từ 400 cv trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng tư đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng năm từ 90 cv đến dưới 400 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng năm đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20 cv đến dưới 90 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng hạng tư, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20 cv đến dưới 90 cv, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu cá được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình đào tạo nghề tương ứng với thủy thủ, thợ máy hạng nhất, dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với thủy thủ, thợ máy hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá từ hạng nhỏ trở lên, đủ sức khỏe theo quy định, được chuyển đổi sang chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất không hoạt động kinh doanh vận tải nhưng phải hoàn thành chương trình đào tạo nghề tương ứng với lái phương tiện hạng nhất, dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với lái phương tiện hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định.

- Đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM tàu biển:

+ Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc cao đẳng trở lên được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 500 GT trở lên hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 750 kW trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề hoặc trung cấp được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT đến dưới 500 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 75 kW đến dưới 750 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển dưới 75 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi môn thi lý thuyết tổng hợp tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu biển được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự kiểm tra các môn kiểm tra lý thuyết tổng hợp tương ứng với chứng chỉ thủy thủ, thợ máy hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT trở lên, đủ sức khỏe theo quy định, được chuyển đổi sang chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất phương tiện thủy nội địa không hoạt động kinh doanh vận tải nhưng phải dự kiểm tra môn kiểm tra

lý thuyết tổng hợp tương ứng với loại chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển;

+ Người có GCNKNCM máy trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển.

65.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;

- *Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.*

III. Lĩnh vực đăng kiểm

66. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo

66.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1 : Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên Sở Giao thông vận tải Phú Yên (cơ quan thẩm định thiết kế).

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn thời gian trả kết quả theo quy định

- Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính);

- Cơ quan thẩm định thiết kế tiến hành thẩm định thiết kế theo quy định: Nếu thiết kế đạt yêu cầu, sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

66.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT Phú Yên hoặc qua hệ thống bưu chính. (72 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

66.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu;

- 04 bộ hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo có thành phần theo quy định của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT;

- Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế);

- Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế của một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

66.4. Thời hạn giải quyết: Trong phạm vi 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế.

66.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

66.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc các Sở Giao thông vận tải Phú Yên

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Phú Yên

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

66.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

66.8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định thiết kế: 300.000 đồng/mẫu.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 50.000 đồng/ 01 Giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận).

66.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế.

66.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT.

66.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; thay thế thông tư 102/2008/TT- BTC ngày 11/11/2008

- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

67. Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tất cả các loại phương tiện thủy nội địa

67.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ phương tiện hoặc cơ sở đóng mới, sửa chữa phục hồi phương tiện nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa đến đơn vị đăng kiểm, cụ thể:

- Các đơn vị đăng kiểm trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện việc kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa đối với:

+ Tất cả các loại phương tiện hoạt động ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo.

+ Các phương tiện chở hàng nguy hiểm;

+ Các loại phà chở khách, bao gồm cả phương tiện lai nếu có.

+ Tàu thuyền thể thao vui chơi giải trí.

+ Các phương tiện có lắp đặt thiết bị nâng.

+ Các phương tiện của nước ngoài hoặc của doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài tham gia giao thông đường thủy nội địa.

+ Các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm, và vịnh: Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên; Phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên; Phương tiện có động cơ có tổng công suất máy chính từ 135 mã lực trở lên; Phương tiện chuyên dùng như: ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, khách sạn nổi, tàu cuốc, tàu hút.... có chiều dài đường nước thiết kế từ 10m trở lên.

- Các đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải, thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa cho các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh do địa phương trực tiếp quản lý, bao gồm:

- + Các phương tiện có sức chở người dưới 50 người;
- + Các phương tiện không động cơ có trọng tải toàn phần dưới 200 tấn;
- + Các phương tiện có động cơ có tổng công suất dưới 135 mã lực;
- + Các phương tiện chuyên dùng như: ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, tàu cuốc, tàu hút ... có chiều dài thiết kế nhỏ hơn 10m.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn thời gian trả kết quả theo quy định.
- Nếu hồ sơ không đầy đủ thì đơn vị đăng kiểm hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện, nếu hồ sơ đã đầy đủ thì hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra.
- Kết quả kiểm tra mà phương tiện và trang thiết bị lắp trên phương tiện thỏa mãn các quy định của quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thì đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện chậm nhất 01 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S.

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả;
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết).

67.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S hoặc qua hệ thống bưu chính.

67.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị kiểm tra (bản chính) theo mẫu; Trường hợp đề nghị kiểm tra bằng hình thức mời trực tiếp, gọi điện thoại hay bản fax thì không phải nộp Giấy đề nghị kiểm tra;

- Hồ sơ kỹ thuật phương tiện (bản chính):

+ Phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi thì trình hồ sơ thiết kế được duyệt (bản chính);

+ Phương tiện đang khai thác thì trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cùng với Sổ kiểm tra kỹ thuật của phương tiện (bản chính);

+ Phương tiện nhập khẩu thì nộp: 01 bản sao chụp tờ khai hàng hoá nhập khẩu đã làm thủ tục Hải quan (có bản chính để đối chiếu); 01 hồ sơ thiết kế được Cục Đăng kiểm Việt Nam duyệt (bản chính) và các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

67.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc sau khi kiểm tra tại hiện trường đạt yêu cầu.

67.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

67.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Phú Yên;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S thuộc Sở GTVT Phú Yên;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

67.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

67.8. Phí, lệ phí: *Lệ phí: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận*

67.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Giấy đề nghị kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

67.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Thỏa mãn các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng: QCVN01:2008/BGTVT; QCVN17:2011/BGTVT; QCVN25:2010/BGTVT; QCVN50:2012/BGTVT; QCVN51:2012/BGTVT; QCVN 54:2013/BGTVT; QCVN55:2013/BGTVT; QCVN56:2013/BGTVT; QCVN 72:2013/BGTVT; QCVN84:2014/BGTVT; QCVN 85:2014/BGTVT.

67.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày năm 2004;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2004 và Quy định về Tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ của đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 2687/2000/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; thay thế thông tư 102/2008/TT- BTC ngày 11/11/2008;

- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của BTC quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.